

Bản tin Phân tích kỹ thuật

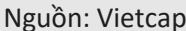
28/08/2026

Vietcap ▲



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570



- 4111G9000 đóng cửa dưới đường MA20 sau khi thu hẹp đà tăng từ khu vực 1.995 điểm, cho thấy đà giảm đã có sự áp đảo về cuối phiên. Dự báo sẽ có một nhịp giảm về khu vực 1.970 điểm nếu xuất hiện nền đóng cửa dưới 1.980 điểm. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán khi thỏa điều kiện trên và dừng lỗ là ngưỡng 1.985 điểm.

- Bán khí vi phạm (SS): 1.980 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.970 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.985 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Tích cực	Tiêu cực
VNSmall	Tích cực	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính



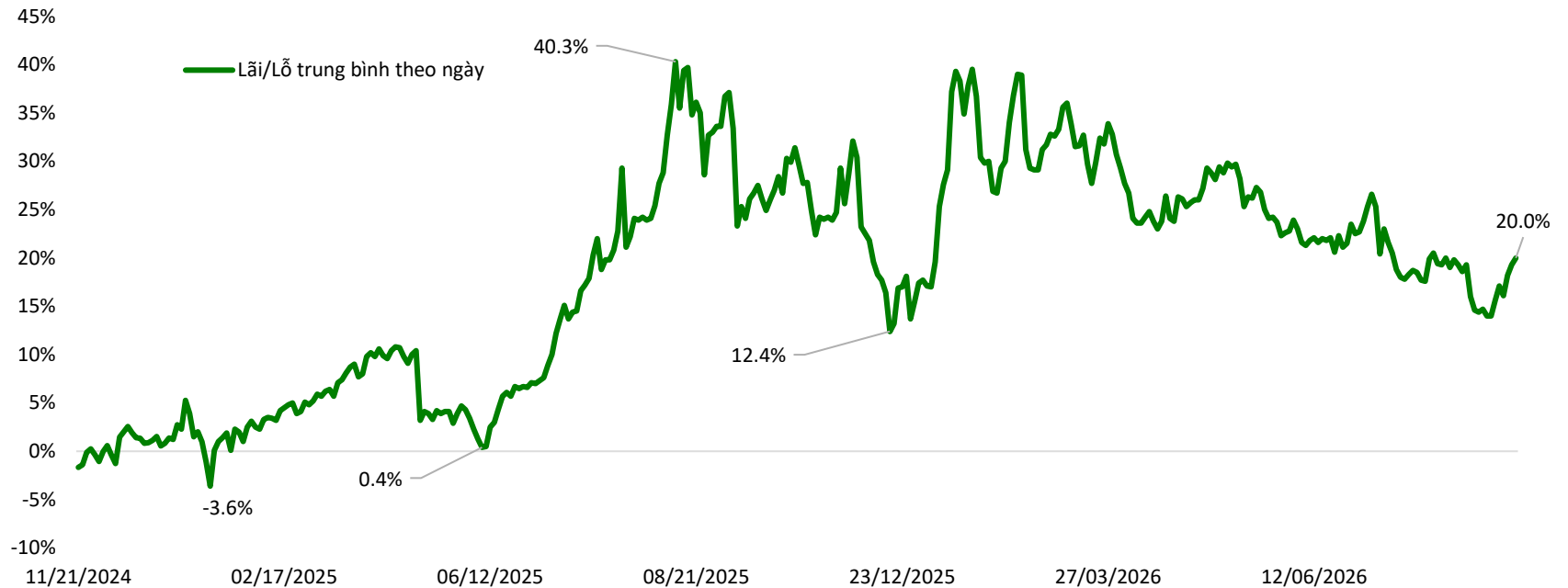
Nguồn: Vietcap

- VN-Index đóng cửa quanh tham chiếu với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên 27/08. Hoạt động mua có tính chất tương tự phiên trước, chủ yếu tập trung cục bộ tại Ngân hàng, Chứng khoán, Dầu khí và Công nghệ. Tuy nhiên, điểm khác biệt là lực bán trong phiên 28/08 tuy chưa lan rộng nhưng có cường độ mạnh hơn, xuất hiện rõ hơn tại Bán lẻ và Vật liệu.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index giữ tín hiệu tăng với đà tăng ổn định. Do đó, chỉ số còn khả năng hướng lên vùng mục tiêu gần 1.840–1.850 điểm trong tuần sau, trong khi hỗ trợ gần nằm tại khu vực 1.810–1.820 điểm.
- Đánh giá tác động từ các nhịp điều chỉnh sắp tới, phiên 28/08 chưa ghi nhận áp lực chốt lãi diện rộng, nhưng lực bán đã gia tăng trên một số cổ phiếu riêng lẻ. Dù vậy, diễn biến cung cầu hiện tại chưa gây nguy hiểm cho tín hiệu tăng đang có. Vùng 1.810–1.820 điểm vẫn đủ điều kiện đóng vai trò hỗ trợ nếu VN-Index xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	79,500	75,000	6.0%	72,000	85,000	75,000	
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,050	13,450	-3.0%	12,600	15,300		
MBB	13/08/2026		Đang mở	21,050	20,300	3.7%	19,800	22,000	20,300	
GAS	24/08/2026		Đang mở	84,200	82,000	2.7%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	21,350	21,100	1.2%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	73,200	71,400	2.5%	69,000	78,000		
MSN	24/08/2026		Đang mở	70,200	69,500	1.0%	67,700	75,000		
VIC	27/08/2026		Đang mở	236,000	227,900	3.6%	218,000	260,000	227,900	
VHM	27/08/2026		Đang mở	73,000	73,600	-0.8%	70,600	80,500		
STB	27/08/2026		Đang mở	75,500	74,000	2.0%	73,000	82,000		
VPB	27/08/2026		Đang mở	27,800	26,700	4.1%	25,900	28,500	26,700	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VHM	73,000	-1.08%	1.81%	599,682	-1.304	9,718	2.3	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,400	-2.05%	5.53%	236,680	-0.975	3,829	1.3	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SSB	17,100	6.88%	11.76%	59,316	0.818	871	1.4	19.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	75,500	2.72%	1.07%	142,334	0.777	1,634	2.3	46.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VPB	27,800	1.46%	8.17%	220,563	0.646	3,758	1.2	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	32,350	-1.82%	0.78%	129,400	-0.473	1,783	2.1	18.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FPT	73,200	1.39%	1.67%	125,489	0.349	5,864	3.2	12.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LPB	49,950	1.11%	-0.10%	149,215	0.333	3,780	3.5	13.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	12,200	2.52%	2.52%	65,193	0.330	2,567	0.9	4.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	143,000	0.70%	2.51%	186,959	0.264	5,428	10.0	26.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	75,000	-1.19%	0.00%	110,682	-0.263	6,665	3.1	11.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DMX	79,900	1.14%	0.25%	101,291	0.231	5,191	5.7	15.4	Tích cực			
VJC	125,000	-1.19%	0.40%	96,137	-0.229	2,830	3.7	44.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CRV	25,000	6.38%	5.49%	17,185	0.220	122	2.3	204.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSB	13,350	2.04%	0.76%	49,982	0.205	1,573	1.1	8.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	140,200	3.09%	0.14%	53,977	1.721	396	10.7	354.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	12,500	2.46%	2.46%	36,558	0.928	142	2.6	87.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	39,600	1.28%	7.03%	20,252	0.267	4,118	1.3	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	13,000	-2.99%	3.17%	7,745	-0.239	322	1.2	40.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BVS	29,500	9.26%	7.66%	2,130	0.204	2,432	0.8	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVI	66,000	-1.05%	-1.49%	17,006	-0.184	5,142	1.9	12.8	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
VIT	21,600	-8.47%	-8.47%	1,724	-0.151	1,546	2.0	14.0	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DNP	20,400	-4.23%	0.00%	2,876	-0.125	1,567	1.2	13.0	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCH	6,800	-8.11%	7.94%	1,360	-0.114	539	0.8	12.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HUT	13,200	-0.75%	2.33%	14,101	-0.109	476	1.3	27.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

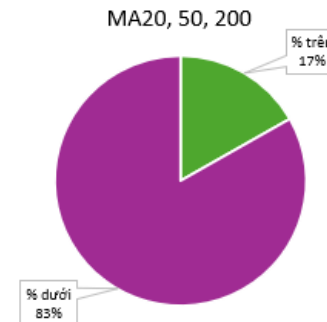
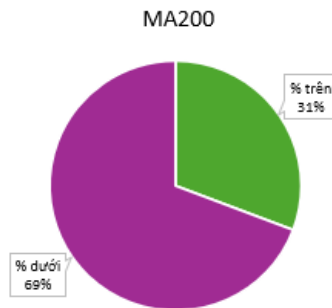
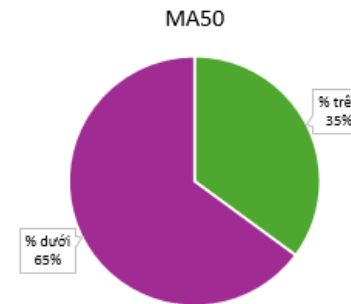
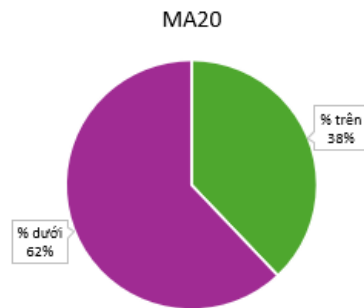
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSR	47,200	4.19%	8.51%	51,349	0.127	2,209	3.6	21.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	88,300	0.68%	0.34%	269,030	0.108	4,019	7.1	22.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	65,100	1.56%	0.46%	48,135	0.044	4,936	3.8	13.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PRT	10,000	13.64%	0.00%	2,910	0.023	511	0.8	19.0	Tích cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
ACV	42,300	0.24%	1.93%	151,393	0.021	3,117	2.0	13.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TLP	11,000	13.40%	57.14%	2,593	0.020	852	1.0	12.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGR	98,000	3.59%	7.10%	7,962	0.017	6,227	7.0	15.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TIN	110,800	2.69%	1.28%	9,967	0.016	17,882	3.5	6.1	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực
PHP	47,000	1.73%	-3.09%	15,228	0.016	3,743	2.3	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AIG	49,800	2.68%	-0.40%	9,629	0.015	5,959	1.4	8.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPI	68,100	0.9%	128.5	124.2	52,000	67,800	4.0	54.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	36,900	1.8%	13.7	13.5	26,312	36,800	1.6	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TRC	88,300	0.3%	10.6	8.0	63,240	88,000	1.2	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	16,200	1.6%	14.2	19.4	8,254	16,100	1.5	30.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SCL	27,800	3.0%	5.6	4.4	15,438	27,000	2.2	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBG	14,150	0.7%	6.6	2.8	9,458	14,100	1.3	15.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	3,500	12.9%	18.9	2.1	1,700	8,100	-1.0	-1.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVS	29,500	9.3%	94.2	26.3	24,300	41,013	0.8	12.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
TIG	6,100	5.2%	15.7	3.5	5,700	10,500	0.6	32.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			28/08/2026	27/08/2026	26/08/2026	25/08/2026	24/08/2026	21/08/2026	20/08/2026	19/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	28%	29%	28%	26%	28%	28%	26%	25%
		Dưới	72%	71%	72%	74%	72%	72%	74%	75%
	MA50	Trên	41%	41%	40%	36%	39%	34%	29%	28%
		Dưới	59%	59%	60%	64%	61%	66%	71%	72%
	MA20	Trên	51%	52%	53%	51%	62%	58%	41%	41%
		Dưới	49%	48%	47%	49%	38%	42%	59%	59%
VN30	MA200	Trên	47%	50%	47%	40%	40%	40%	37%	37%
		Dưới	53%	50%	53%	60%	60%	60%	63%	63%
	MA50	Trên	77%	77%	70%	60%	67%	63%	33%	30%
		Dưới	23%	23%	30%	40%	33%	37%	67%	70%
	MA20	Trên	90%	90%	90%	83%	90%	83%	53%	47%
		Dưới	10%	10%	10%	17%	10%	17%	47%	53%
HNX	MA200	Trên	30%	30%	28%	27%	29%	31%	29%	28%
		Dưới	70%	70%	72%	73%	71%	69%	71%	72%
	MA50	Trên	34%	34%	34%	31%	34%	36%	34%	31%
		Dưới	66%	66%	66%	69%	66%	64%	66%	69%
	MA20	Trên	30%	30%	28%	27%	29%	31%	29%	28%
		Dưới	70%	70%	72%	73%	71%	69%	71%	72%
UPCOM	MA200	Trên	32%	31%	32%	32%	33%	35%	33%	33%
		Dưới	68%	69%	68%	68%	67%	65%	67%	67%
	MA50	Trên	34%	33%	32%	33%	33%	34%	33%	32%
		Dưới	66%	67%	68%	67%	67%	66%	67%	68%
	MA20	Trên	32%	32%	32%	32%	32%	33%	34%	33%
		Dưới	68%	68%	68%	68%	68%	67%	66%	67%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 8																			
		28 ↓	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06	05	04	03
↗	1 Bán lẻ	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71	71	68	59	60	61	56	50
↗	2 Tài nguyên Cơ bản	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64	65	66	64	64	62	61	58
	3 Hàng & Dịch vụ Côn...	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53	52	48	39	36	36	35	32
4	Ngân hàng	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52	52	51	44	44	47	46	40
5	Dịch vụ tài chính	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37	38	36	31	33	37	35	31
!	6 Dầu khí	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44	40	42	39	31	31	33	30
!	7 Hóa chất	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46	47	47	41	34	36	36	31
8	Thực phẩm và đồ uố...	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47	46	46	43	42	45	47	44
9	Bất động sản	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33	32	32	31	33	34	32	29
!	10 Ô tô và phụ tùng	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56	57	61	58	60	60	57	57
11	Hàng cá nhân & Gia ...	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33	35	31	24	25	26	28	27
↘	12 Điện, nước & xăng d...	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59	62	61	52	50	50	52	49
	13 Xây dựng và Vật liệu	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41	39	39	36	37	39	39	33
	14 Công nghệ Thông tin	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44	46	46	40	44	46	42	30
	15 Du lịch và Giải trí	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39	39	39	37	41	38	37	30

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	236,000	0.0%	15.1%	1,831,876	10.8	80.8	2,920	2,015.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	33,400	-2.1%	5.5%	236,680	1.3	8.7	3,829	920.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPB	27,800	1.5%	8.2%	220,563	1.2	7.4	3,758	793.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	21,050	0.0%	1.0%	211,947	1.4	6.5	3,233	182.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	27,800	0.0%	1.8%	139,147	1.6	7.1	3,897	235.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	22,650	0.2%	-0.4%	131,470	1.3	8.4	2,701	125.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SSB	17,100	6.9%	11.8%	59,316	1.4	19.6	871	82.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	47,200	4.2%	8.5%	51,349	3.6	21.0	2,209	96.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	12,500	2.5%	2.5%	36,558	2.6	87.8	142	7.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GMD	79,500	-0.4%	2.7%	34,415	2.5	13.1	6,053	51.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OCB	11,000	0.9%	0.9%	33,688	0.9	7.6	1,454	39.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,300	-0.6%	1.8%	27,783	1.2	5.9	2,911	7.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	68,100	0.9%	4.8%	21,795	4.0	54.5	1,250	128.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	39,600	1.3%	7.0%	20,252	1.3	9.6	4,118	127.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	47,300	1.1%	1.7%	17,424	1.6	9.0	5,267	10.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	47,000	1.7%	-3.1%	15,228	2.3	12.4	3,743	9.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	32,600	0.9%	0.3%	11,893	2.7	125.7	259	110.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLG	52,800	0.0%	0.4%	5,097	2.0	11.1	4,779	9.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHC	36,900	1.8%	1.2%	3,921	1.6	7.1	5,172	13.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	31,500	0.8%	1.8%	2,952	2.3	21.2	1,489	8.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POW	13,100	-0.4%	-3.7%	40,189	1.0	6.2	2,098	111.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	45,550	-0.5%	-1.2%	28,396	1.3	10.8	4,238	14.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	32,500	0.0%	-1.5%	13,567	2.0	6.3	5,201	24.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KOS	34,100	-0.6%	-2.4%	7,382	3.2	275.3	124	9.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NT2	20,950	-0.2%	-2.1%	6,031	1.2	4.8	4,359	9.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	64,800	-0.3%	-5.0%	41,504	5.2	11.7	5,561	86.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	11,550	0.0%	-0.4%	24,934	1.0	5.1	2,261	12.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
DCM	30,850	-0.5%	-1.8%	16,332	1.4	6.3	4,939	49.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VHC	52,100	-0.4%	-1.7%	10,913	1.2	8.1	6,457	10.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVF	12,400	-0.4%	-1.2%	9,431	0.9	9.7	1,273	10.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
HHV	10,050	-1.0%	-1.0%	5,774	0.5	8.6	1,164	25.3	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSC	14,700	-1.3%	-3.9%	5,503	1.0	16.0	917	150.8	Tiêu cực	-5.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	29,650	0.3%	-1.2%	3,516	1.2	8.6	3,441	13.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DDV	17,900	-0.6%	-1.6%	2,621	1.2	4.3	4,141	7.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TNG	16,900	-0.6%	0.0%	2,176	1.1	4.9	3,465	6.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KSB	13,650	0.0%	-1.4%	1,562	0.5	7.6	1,795	7.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
LCG	7,130	-0.4%	-0.7%	1,473	0.6	9.7	735	5.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PLX	36,250	-0.4%	-4.5%	46,059	1.8	14.3	2,535	175.5	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	13,050	-0.8%	-2.2%	31,347	0.7	7.1	1,849	101.1	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SIP	49,450	-1.1%	-0.9%	11,972	2.5	8.4	5,924	6.7	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,200	-3.53%	-0.12%	25,500	211.0%	(337)	0.8	-24.4	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
KDH	18,200	-1.09%	1.11%	42,600	134.1%	1,565	1.1	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	24,300	-0.41%	1.25%	45,800	88.5%	1,407	0.9	17.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MWG	75,000	-1.19%	0.00%	140,000	86.7%	6,665	3.1	11.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDC	12,100	-1.63%	-0.41%	21,400	76.9%	2,909	1.0	4.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDG	16,650	0.91%	1.83%	28,700	72.4%	1,803	1.0	9.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	30,850	-0.48%	-1.75%	51,000	65.3%	4,939	1.4	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VGC	40,450	-0.61%	-1.58%	66,800	65.1%	3,174	2.2	12.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BMI	14,000	-1.75%	2.94%	23,100	65.0%	1,983	0.7	7.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	29,650	0.34%	-1.17%	48,900	64.9%	3,441	1.2	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PTB	32,400	1.09%	1.25%	52,000	60.5%	5,856	0.9	5.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,100	0.00%	-0.99%	31,900	58.7%	1,738	1.1	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	32,500	0.00%	-1.52%	51,200	57.5%	5,201	2.0	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	31,950	0.16%	-0.62%	50,000	56.5%	5,172	1.3	6.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
GEX	26,450	1.15%	0.76%	40,500	53.1%	1,049	1.8	25.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	21,050	0.00%	0.96%	31,300	48.7%	3,233	1.4	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	39,600	1.28%	7.03%	58,800	48.5%	4,118	1.3	9.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	22,100	-0.45%	1.84%	32,700	48.0%	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
F88	66,800	1.52%	5.36%	98,000	46.7%	4,365	5.1	15.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	70,200	0.00%	0.57%	101,200	44.2%	4,634	2.6	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn